

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG CỘNG TÁC PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG

Số: /2023/HĐHT/CSI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 của nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, kỳ họp thứ 8, thông qua ngày 29/11/2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng Khoán Kiến Thiết Việt Nam hiện hành;
- Căn cứ các văn bản pháp luật hiện hành khác;
- Căn cứ nhu cầu và thỏa thuận giữa hai bên.

Hôm nay, ngàytháng...năm... , tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam, chúng tôi gồm có:

Bên A: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIẾN THIẾT VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 11 tòa nhà TNR, 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024.3926 0099

Fax : 024.3926 3411

Giấy phép thành lập & hoạt động: 96/UBCK-GP do UBCK Nhà nước cấp ngày 21/08/2008

Mã số thuế: 0102973463

Tài khoản ngân hàng số: 12510001035882

Tại ngân hàng: Ngân Hàng BIDV - CN Đông Đô.

Người đại diện: Ông Hoàng Xuân Hùng

Chức vụ: Tổng Giám đốc

(Theo giấy ủy quyền số: Số 2611/2019/UQ-VNCS ngày 26/11/2019)

Bên B:

CMND/Thẻ CCCD số:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email :

Tài khoản ngân hàng số:

Tại ngân hàng: – Chi nhánh:

Người đại diện: Chức vụ:

(Theo giấy ủy quyền số (nếu có):))

Hai bên cùng thống nhất thỏa thuận ký kết Hợp đồng cộng tác phát triển thị trường (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”) với nội dung như sau:

Điều 1. Nội dung và phạm vi hợp tác

1.1 Bên B đồng ý giới thiệu Khách hàng đến mở tài khoản và giao dịch chứng khoán tại Bên A.
Các công việc cụ thể bao gồm:

1.1.1 Tìm kiếm Khách hàng là các nhà đầu tư tổ chức/cá nhân trong và ngoài nước có đủ năng lực hành vi dân sự và năng lực tài chính, có nhu cầu mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Bên A (sau đây gọi tắt là “Khách hàng”).

1.1.2 Giới thiệu cho Khách hàng đầy đủ thông tin cần thiết để hiểu rõ về Bên A (địa chỉ, điện thoại, fax, website, thương hiệu, uy tín, dịch vụ cung cấp, chính sách sản phẩm của Bên A...).

1.1.3 Giới thiệu Khách hàng liên hệ tới địa chỉ, thông tin của Bên A để được nhận sự hỗ trợ của Bên A trong việc mở tài khoản và giao dịch chứng khoán, sử dụng các dịch vụ chứng khoán tại Bên A.

1.1.4 Bên B có trách nhiệm tập hợp đầy đủ hồ sơ mở tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng mở tại Bên A và các hồ sơ/tài liệu/hợp đồng/thỏa thuận khác có đầy đủ chữ ký của Khách hàng trong quá trình giao dịch chứng khoán và sử dụng dịch vụ tại Bên A đảm bảo các hồ sơ này hợp lệ theo các quy định của Bên A.

1.1.5 Bên B có trách nhiệm quản lý và hỗ trợ các Khách hàng do mình tìm kiếm trong quá trình giao dịch tại Bên A theo đúng các chính sách, quy trình và quy chế của Bên A.

1.1.6 Các công việc khác theo thỏa thuận với Bên A có liên quan đến hoạt động phát triển Thị trường.

1.1.7 Bên A sẽ hỗ trợ tối đa các điều kiện để Khách hàng do Bên B giới thiệu được giao dịch chứng khoán và sử dụng các dịch vụ tại Bên A một cách thuận lợi, đồng thời sẽ cung cấp cho Bên B các thông tin cần thiết để Bên B thực hiện hiệu quả công việc quy định tại Khoản 1.1 Điều này.

Điều 2: Khách hàng do Bên B giới thiệu

2.1 Các tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng được ghi nhận là tài khoản giao dịch chứng khoán do Bên B giới thiệu đến mở tài khoản và giao dịch chứng khoán tại Bên A sẽ được sử dụng làm căn cứ xác định thu nhập hợp tác phát triển thị trường cho Bên B là những tài khoản giao dịch chứng khoán do chính Bên B giới thiệu đến mở tài khoản và giao dịch chứng khoán tại Bên A (bao gồm tài khoản của chính Bên B) thỏa mãn điều kiện chưa từng mở tại Bên A trước đó hoặc đã đóng tài khoản giao dịch chứng khoán và mở tài khoản giao dịch chứng khoán khác với thời gian cách nhau từ 01 năm trở lên hoặc Khách hàng do một Bên khác giới thiệu nay đã chấm dứt và chuyển sang Bên B tiếp tục giới thiệu Khách hàng này.

2.2 Các trường hợp sau không được ghi nhận là tài khoản giao dịch chứng khoán do Bên B giới thiệu đến mở tài khoản và giao dịch chứng khoán tại Bên A:

- Khách hàng hiện đang có tài khoản giao dịch chứng khoán tại Bên A và trước đó chưa từng có Bên nào phát triển.
- Khách hàng từng có tài khoản giao dịch chứng khoán tại Bên A, đã đóng tài khoản giao dịch chứng khoán và mở tài khoản giao dịch chứng khoán khác với thời gian cách nhau dưới 01 năm.
- Khách hàng có liên hệ mở tài khoản với Bên A trước khi Bên B giới thiệu và cung cấp thông tin mở tài khoản đến Bên A.

Điều 3. Thu nhập hợp tác phát triển thị trường

3.1 Thu nhập hợp tác phát triển thị trường:

a) Công thức tính:

Thu nhập hợp tác phát triển thị trường là thu nhập tính trên phí giao dịch của khách hàng.

*Thu nhập tính trên phí giao dịch = Tổng doanh thu ròng từ phí giao dịch * Tỷ lệ hoa hồng*

✓ *Tổng doanh thu ròng từ phí giao dịch = Tổng doanh thu từ phí giao dịch – phí trả Sở*

✓ *Phí trả Sở = Giá trị giao dịch khớp lệnh * Tỷ lệ phí giao dịch trả Sở giao dịch*

Tỷ lệ phí giao dịch trả Sở giao dịch được áp dụng theo quy định của Bộ Tài chính

b) Các tỷ lệ hoa hồng cộng tác áp dụng theo Hợp đồng này:

Biểu tỉ lệ hoa hồng bậc thang theo giá trị giao dịch/phí giao dịch thực thu trong kỳ: Áp dụng theo chính sách hoa hồng dành cho cộng tác phát triển thị trường của CSI trong từng thời kỳ.

c) Điều kiện soát xét tối thiểu để được nhận hoa hồng và các điều kiện soát xét bổ sung để xác định tỉ lệ hoa hồng cộng tác áp dụng trong kỳ liên quan đến tiêu chí số lượng khách hàng thực tăng mới trong tháng hoặc giá trị NAV tăng mới trong tháng: Áp dụng theo chính sách của CSI ban hành trong từng thời kỳ.

3.2 Các bên đồng ý rằng:

a) Ngoại trừ Doanh thu quy định tại Khoản 3.1 Điều này, bất kỳ loại phí, nguồn thu nào khác do Bên A thu từ Khách hàng không được xem là căn cứ để tính Thu nhập hợp tác phát triển Thị trường trừ trường hợp Bên A có thông báo khác bằng văn bản.

b) Bên B chịu thuế thu nhập cá nhân (TNCN) theo quy định hiện hành đối với Thu nhập hợp tác phát triển Thị trường nhận được từ Bên A. Bên A có nghĩa vụ khấu trừ thuế TNCN tại nguồn và kê khai nộp thuế theo đúng quy định, đồng thời có trách nhiệm xuất biên lai khấu trừ thuế thu nhập cá nhân cho Bên B (nếu Bên B đề nghị).

c) Để thuận tiện cho việc nhận diện Khách hàng và tính toán mức phí, Bên A sẽ gắn mã tài khoản Khách hàng do Bên B giới thiệu vào mã nhận diện (ID) của Bên B được khai báo tại hệ thống phần mềm giao dịch chứng khoán của Bên A. ID của Bên B do Bên A khai báo trên hệ thống giao dịch của Bên A sau khi khởi tạo sẽ được hệ thống giao dịch của Bên A gửi tự động thông tin về tên đăng nhập và mật khẩu đăng nhập của ID này cho Bên B chậm nhất trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày ký Hợp đồng. Bên B nhận được các thông tin này theo email và/hoặc số điện thoại Bên B đã kê khai tại Hợp đồng này.

d) Ngoại trừ việc phân chia Thu nhập hợp tác phát triển khách hàng theo quy định tại các Khoản 3.1 Điều này, Bên A không phải thanh toán cho Bên B bất kỳ khoản chi phí nào khác liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng này, trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác.

e) Bên A có quyền tạm giữ Thu nhập hợp tác phát triển Thị trường phải trả cho Bên B trong trường hợp Bên B vi phạm Hợp đồng, các phụ lục kèm theo (nếu có) hoặc/và gây thiệt hại

cho Bên A, cho Khách hàng hoặc Bên thứ ba và sẽ chỉ tiếp tục chi trả phần còn lại cho Bên B sau khi Bên B đã khắc phục các vi phạm và/hoặc sau khi đã khấu trừ các khoản tiền bồi thường thiệt hại cho Bên A, cho Khách hàng hoặc Bên thứ ba.

Điều 4. Điều kiện, thời hạn và phương thức thanh toán

4.1 Bên A chỉ thanh toán cho Bên B khoản Thu nhập Hợp tác phát triển Thị trường phát sinh trong tháng khi Khách hàng do Bên B giới thiệu không vi phạm về công nợ cũng như hoàn thiện đầy đủ các chứng từ giao dịch chứng khoán, giao dịch tiền và không có khiếu nại, khiếu kiện với Bên B.

4.2 Trong các trường hợp sau, các Khách hàng do Bên B giới thiệu: (i) có vi phạm về công nợ hoặc, (ii) chưa hoàn thiện đầy đủ các chứng từ giao dịch chứng khoán, giao dịch tiền hoặc, (iii) có thông tin Khách hàng do Bên B giới thiệu có khiếu nại, khiếu kiện với Bên B thì Bên A có quyền giữ lại một phần hoặc toàn bộ thu nhập của Bên B được hưởng trong tháng đó và các tháng tiếp theo căn cứ vào:

- Mức độ vi phạm về công nợ và/hoặc;
- Chưa hoàn thành các chứng từ giao dịch chứng khoán, giao dịch tiền, hoặc;
- Chưa giải quyết dứt điểm các khiếu nại, khiếu kiện của Khách hàng đối với Bên B.

4.3 Thời hạn thanh toán:

Chậm nhất trong vòng mười lăm (15) ngày đầu tiên của tháng tiếp theo, Bên A sẽ chuyển tiền Thu nhập hợp tác phát triển Thị trường cho Bên B theo các thông tin của Bên B tại Khoản 4.4 Điều này.

4.4 Phương thức thanh toán: Bên A sẽ chuyển tiền vào tài khoản của Bên B theo thông tin chi tiết sau đây :

Tên chủ tài khoản:

Tài khoản ngân hàng số:

Tại ngân hàng: Chi nhánh:

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Hai Bên

5.1 Quyền và nghĩa vụ của Bên A :

5.1.1 Quyền của Bên A:

- a) Yêu cầu Bên B thực hiện đúng nội dung Hợp đồng này cũng như các quy định và/hoặc phát sinh từ Hợp đồng này.
- b) Áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của Bên B đối với Bên A nếu Bên B vi phạm các điều khoản của Hợp đồng này gây thiệt hại cho Bên A.
- c) Được quyền kiểm tra bất kỳ lúc nào các công việc do Bên B thực hiện theo Hợp đồng này.
- d) Yêu cầu Bên hợp tác và Khách hàng cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về Khách hàng.
- e) Có quyền từ chối các yêu cầu của Bên B nếu xét thấy các yêu cầu này không phù hợp.
- f) Không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin, các thiệt hại nào do Bên B gây ra cho Khách hàng trái với các thỏa thuận nêu tại Hợp đồng. Bên A có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) kiểm tra, xác minh tất cả các thông tin của Khách hàng liên quan đến tài liệu, chứng từ mà khách hàng cung cấp. Đối với các thông tin không chính xác hoặc giả mạo mà Bên A xác định được do sai sót và/hoặc lỗi của Bên B, Bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường mọi thiệt hại xảy ra cho Bên A và Khách hàng.
- g) Trích lại phần thuế thu nhập cá nhân phải nộp của Bên B trước khi thanh toán Thu nhập hợp tác phát triển Thị trường cho Bên B để nộp cho cơ quan thuế theo quy định của pháp luật.
- h) Các quyền khác theo quy định của Hợp đồng này.

5.1.2 Nghĩa vụ của Bên A:

- a) Cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu cần thiết giới thiệu về Bên A để Bên B thực hiện tốt việc giới thiệu khách hàng cho Bên A.
- b) Thanh toán Thu nhập hợp tác phát triển Thị trường cho Bên B theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Hợp đồng này.
- c) Thông báo kịp thời cho Bên B các thay đổi về cơ chế, chính sách của Bên A có liên quan đến Hợp đồng này.
- d) Bảo mật các thông tin về Khách hàng và giao dịch của Khách hàng trong suốt thời gian có hiệu lực của Hợp đồng và sau khi Hợp đồng chấm dứt.
- e) Soạn thảo và cung cấp mẫu biểu Hợp đồng và các hồ sơ, tài liệu, biểu mẫu liên quan đến việc mở/đóng tài khoản giao dịch chứng khoán, giao dịch chứng khoán, đăng ký sử dụng

dịch vụ hỗ trợ giao dịch cho Khách hàng do Bên B giới thiệu, Bên A chuyển cho Khách hàng ký và gửi trả lại toàn bộ hợp đồng và hồ sơ có đầy đủ chữ ký của Khách hàng.

5.2 Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

5.2.1 Quyền của Bên B:

- a) Được nhận Thu nhập hợp tác phát triển Thị trường do Bên A trả theo quy định tại Điều 3, Điều 4 của Hợp đồng này.
- b) Được cấp Tên đăng nhập và Mật khẩu đăng nhập để truy cập vào hệ thống giao dịch chứng khoán của Bên A nhằm mục đích chăm sóc, hỗ trợ khách hàng do Bên B phát triển trong quá trình giao dịch chứng khoán. Bên B được quyền chủ động thay đổi mật khẩu đăng nhập nhằm bảo mật thông tin.
- c) Được yêu cầu Bên A hướng dẫn, bổ túc thêm kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết.
- d) Đưa ra các ý kiến xây dựng cho Bên A về quy trình và dịch vụ cho Khách hàng.
- e) Yêu cầu Bên A thực hiện đúng các thỏa thuận trong Hợp đồng.

5.2.2 Nghĩa vụ của Bên B

- a) Thực hiện đúng nội dung và phạm vi hợp tác với Bên A theo quy định tại Hợp đồng này; phải đảm bảo tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin cung cấp cho Khách hàng. Thông tin cung cấp cho các Khách hàng nếu được trích dẫn từ nguồn tin của Bên A phải ghi rõ nguồn gốc sử dụng. Không tự ý thay đổi các sản phẩm của Bên A hay tạo ra các sản phẩm chứng khoán để cung cấp cho Khách hàng mà chưa có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A. Bên A không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ các thông tin nào do Bên B cung cấp cho Khách hàng và bảo lưu quyền từ chối bồi thường bất kỳ khiếu nại nào từ Khách hàng có liên quan đến nội dung thông tin do Bên B cung cấp.
- b) Chuyển đầy đủ, kịp thời các hồ sơ, giấy tờ liên quan đến hoặc các giấy tờ phát sinh từ Hợp đồng này cho Khách hàng và cho Bên A;
- c) Tự chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của mình trước Bên A, trước pháp luật và trước các Khách hàng do Bên B giới thiệu.
- d) Chịu nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật về các khoản thu nhập nhận được từ Bên A theo Hợp đồng này.

- e) Không thu thêm bất kỳ khoản phí nào có liên quan đến việc giao dịch của khách hàng khi Khách hàng giao dịch tại Bên A.
- f) Không được làm ảnh hưởng xấu đến uy tín, thương hiệu của Bên A; không được sửa đổi, thay thế hay hủy bỏ bất kỳ tài liệu nào được Bên A cung cấp theo Hợp đồng này. Bên B không in ấn hay lưu hành bất cứ mẫu quảng cáo hay ấn phẩm nào liên quan đến Bên A hay hoạt động của Bên A mà không được Bên A chấp thuận trước bằng văn bản.
- g) Bồi thường mọi thiệt hại phát sinh do hành vi của mình gây ra cho các bên liên quan, bao gồm cả Khách hàng và Bên A.
- h) Phối hợp với Bên A giải quyết nhanh chóng các tranh chấp phát sinh khi Khách hàng thực hiện các giao dịch chứng khoán tại Bên A.
- i) Không làm việc hoặc ký Hợp đồng giống hoặc tương tự Hợp đồng này với bất kỳ bên nào có quyền lợi đối lập hoặc có khả năng cạnh tranh với Bên A trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng này.
- j) Không lợi dụng quan hệ giữa Bên A với khách hàng hoặc lợi dụng uy tín của Bên A để nhận việc riêng của Khách hàng hoặc làm các công việc vì lợi ích cá nhân.
- k) Không tự ý thay đổi các sản phẩm của Bên A hay tạo ra các sản phẩm chứng khoán để cung cấp cho Khách hàng mà chưa có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A.
- l) Cam kết không lôi kéo hoặc có những hành vi khác làm ảnh hưởng đến Khách hàng hiện có của Bên A.
- m) Chuyển trả ngay lập tức cho Bên A tất cả các tài liệu liên quan đến Khách hàng hoặc tài các tài liệu được Bên A cung cấp khi có yêu cầu của Bên A hoặc khi kết thúc Hợp đồng này.
- n) Không được tự ý thay mặt bên A xuất hiện trên bất cứ phương tiện truyền thông đại chúng nào để tiếp xúc, giải thích, phát biểu, viết bài, cung cấp thông tin trên báo đài, truyền hình hoặc tự tổ chức hội nghị, hội thảo Khách hàng (nhà đầu tư) trừ khi có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A. Bên B chỉ sử dụng các thông tin và tài liệu của Bên A để thực hiện mục đích phát triển khách hàng, quảng bá thương hiệu của bên A tới Khách hàng theo đúng quy định của Pháp luật Việt Nam và Hợp đồng này mà không nhằm bất kỳ một mục đích nào khác.
- o) Thông báo cho Bên A những thông tin và khiếu nại về phí dịch vụ để Bên A có biện pháp điều chỉnh thích hợp nhằm đáp ứng ở mức cao nhất yêu cầu của Khách hàng.

- p) Không được đưa ra bất kỳ một tuyên bố hoặc bảo đảm, bảo lãnh hoặc các hành động nào có hại cho Khách hàng hoặc làm phương hại đến lợi ích của Bên A trừ những tuyên bố, bảo đảm, bảo lãnh, hoặc các lợi ích khác có liên quan đến dịch vụ đã được Bên A tuyên bố với Bên B và Khách hàng
- q) Bên B cam kết đảm bảo thực hiện đúng các thao tác trong việc sử dụng Tên đăng nhập được cấp theo quy trình sử dụng hệ thống phần mềm của Bên A quy định, đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường những thiệt hại phát sinh do lỗi Bên B gây ra cho Bên A và các đối tác khác trong quá trình sử dụng Tên đăng nhập (nếu có)
- r) Bên B cam kết tất cả các lệnh đặt và các thao tác khác phát sinh trên hệ thống phần mềm của Bên A theo tên đăng nhập được Bên A cấp cho Bên B, cũng như tất cả các hồ sơ/tài liệu/phiếu lệnh/khế ước/hợp đồng/thỏa thuận khác do Khách hàng ký kết được Bên B xác nhận và chuyển cho Bên A đều phát sinh và có chữ ký đúng là Chủ tài khoản, đảm bảo tính chính xác, trung thực và dưới sự giám sát trực tiếp của Bên B. Bên B cam kết chịu trách nhiệm toàn bộ các phát sinh khiếu nại từ phía Khách hàng và (hoặc) bồi thường thiệt hại cho Khách hàng, cho Bên A do việc thực hiện các thao tác trên hệ thống là không đúng theo yêu cầu Khách hàng hoặc các hồ sơ/tài liệu/phiếu lệnh/khế ước/hợp đồng/thỏa thuận khác đã ký kết của Khách hàng do Bên B xác nhận và chuyển cho Bên A là không đúng.
- s) Bên B có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Bên A và các hồ sơ/tài liệu/phiếu lệnh/khế ước/hợp đồng/thỏa thuận khác của Khách hàng phát sinh trong quá trình giao dịch chứng khoán và sử dụng dịch vụ tại Bên A theo đúng các quy trình/quy chế liên quan đến giao dịch chứng khoán của Khách hàng do Bên A ban hành đảm bảo tính chính xác, hợp lệ về chữ ký và thông tin của Khách hàng trên các hồ sơ/tài liệu/phiếu lệnh/khế ước/hợp đồng/thỏa thuận ký với Bên A. Trong trường hợp xảy ra tranh chấp do việc giả mạo chữ ký và các thông tin trên các giấy tờ nói trên thì Bên B chịu mọi trách nhiệm và bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất cho Bên A và/hoặc cho bên thứ ba bị thiệt hại.
- t) Không được phép tiết lộ Tên đăng nhập, Mật khẩu đăng nhập ID của mình cho bất kỳ bên thứ ba nào khác. Trong trường hợp người Bên B tình cờ biết và sử dụng Tên đăng nhập, Mật khẩu đăng nhập ID để xâm nhập vào hệ thống giao dịch chứng khoán của Bên A gây ra tổn thất cho Bên A và (hoặc) Khách hàng của Bên A thì Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và bồi thường mọi tổn thất cho Bên A và/hoặc Khách hàng và/hoặc cho các bên thứ ba nào khác bị thiệt hại.

- u) Bên B cam kết giải thích, hướng dẫn rõ ràng, chính xác các quyền lợi và nghĩa vụ của Khách hàng do mình giới thiệu và chăm sóc sử dụng các dịch vụ tiện ích mà Bên A cung cấp, tuân thủ đúng những chính sách, quy trình và biểu mẫu quy định do Bên A ban hành.
- v) Bên B chịu trách nhiệm đảm bảo khi Khách hàng/tài khoản khách hàng do Bên B giới thiệu phải có đủ tiền/chứng khoán trong tài khoản tiền gửi của khách hàng mở tại ngân hàng thương mại/tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng.
- w) Trong quá trình đặt lệnh cho Khách hàng (ĐẠI LÝ, CTV đặt lệnh theo sự ủy quyền của Khách hàng, văn bản ủy quyền này phải được xác nhận của chính quyền địa phương hoặc công chứng theo quy định của pháp luật và của Bên B) nếu Bên B có sai sót bao gồm nhưng không giới hạn như: nhập nhầm lệnh bán thành lệnh mua và ngược lại hoặc nhập sai thông mã chứng khoán, giá chứng khoán, sai loại lệnh, sai số tài khoản hoặc nhập các lệnh đặt trên hệ thống không phát sinh từ đúng lệnh đặt của Khách hàng... dẫn đến rủi ro thiệt hại cho Khách hàng và (hoặc) cho Bên A, phát sinh khiếu nại từ Khách hàng thì Bên B sẽ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Bên A (nếu có) và Khách hàng. Kể cả trong trường hợp lệnh đặt sai sót đó đã được sửa lỗi chuyển kết quả giao dịch về tài khoản tự doanh của Bên A theo quy định về việc sửa lỗi của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và các Sở giao dịch chứng khoán, thì bên B vẫn phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Bên A (nếu có) và Khách hàng đồng thời đứng ra giải quyết và chịu trách nhiệm trước Khách hàng. Trong trường hợp này Bên B đồng ý và cam kết cho Bên A được quyền khấu trừ từ Thu nhập hợp tác phát triển khách hàng của Bên B để bồi hoàn toàn bộ thiệt hại đó.
- x) Trong trường hợp Khách hàng do Bên B giới thiệu có sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ của Bên A và các dịch vụ khác trên cơ sở hợp đồng/thỏa thuận ký với Bên A hoặc các đối tác của Bên A mà không thanh toán đầy đủ các nghĩa vụ tài chính cho Bên A thì Bên B có trách nhiệm thu hồi đủ khoản vay/nợ/khoản tiền phải thanh toán từ Khách hàng mà Bên B giới thiệu.
- y) Bên B đồng ý và cam kết tuân thủ đúng các quy trình/quy chế và các quy định nội bộ về Khách hàng tại Bên A và quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Bên B cũng cam kết chịu mọi trách nhiệm/chế tài tương đương với các trách nhiệm/chế tài mà Bên A áp dụng cho cán bộ, nhân viên của mình trong các quy trình/quy chế và các văn bản nội bộ khác.

- z) Bảo mật các thông tin về Bên A, Khách hàng trong suốt thời gian có hiệu lực của Hợp đồng và sau khi Hợp đồng chấm dứt.

Điều 6 . Bảo mật thông tin

- 6.1 Mỗi Bên có trách nhiệm giữ bí mật các thông tin của Khách hàng và các thông tin trao đổi với Bên kia, trong và sau quá trình thực hiện Hợp đồng này, ngoại trừ các thông tin được Bên kia cho phép tiết lộ. Các Bên có trách nhiệm bảo mật thông tin kinh doanh, thông tin nội bộ của nhau cũng như của Khách hàng và chỉ được sử dụng những thông tin này vào mục đích của công việc. Không được sao chép, lưu trữ ngoài nơi quy định bất cứ tài liệu nội bộ (*nếu tiếp cận được*) dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Bên A.
- 6.2 Nghĩa vụ bảo mật thông tin theo quy định tại Điều này vẫn có hiệu lực ngay cả khi quan hệ hợp tác giữa Bên A và Bên B chấm dứt, theo đó Bên B không được phép tiết lộ dù vô tình hay cố ý bất cứ thông tin bảo mật nào, dưới bất cứ hình thức nào nếu không được Bên A chấp nhận.

Điều 7 . Chấm dứt hợp đồng

- 7.1 Hợp đồng này sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau :
- 7.1.1 Theo thỏa thuận bằng văn bản của cả hai bên về việc chấm dứt hợp đồng;
- 7.1.2 Hợp đồng hết hiệu lực mà các bên không có thỏa thuận gia hạn;
- 7.1.3 Thuộc các trường hợp đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Hợp đồng này.
- 7.2 Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp sau:
- 7.2.1 Bên B tham gia các hoạt động hoặc có hành vi mà theo Bên A có thể gây ảnh hưởng xấu hoặc phương hại đến quyền lợi của Khách hàng và/hoặc của Bên A;
- 7.2.2 Bên B vi phạm các cam kết và điều khoản của Hợp đồng này và/hoặc các Phục lục Hợp đồng (nếu có), hoặc vi phạm các quy định của Bên A hay các quy định khác của Pháp luật.
- 7.2.3 Bên B lợi dụng uy tín, danh nghĩa của Bên A để thực hiện các hành vi trái Pháp luật, vượt quá phạm vi hợp tác gây ảnh hưởng hoặc có khả năng gây ảnh hưởng đến uy tín, tài sản của Bên A;
- 7.3 Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng trong các trường hợp sau:
- 7.2.1 Bên A vi phạm các nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 4 Hợp đồng này;

- 7.2.2 Bên A vi phạm các cam kết và điều khoản của Hợp đồng này và/hoặc các Phụ lục Hợp đồng (nếu có).
- 7.4 Khi chấm dứt Hợp đồng, Bên B có trách nhiệm phải thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ còn tồn đọng liên quan cho Bên A, đồng thời tự chịu trách nhiệm giải quyết các vấn đề liên quan giữa Bên B và Khách hàng (nếu có). Trong thời gian hai Bên chưa hoàn thành việc thanh lý hợp đồng bằng văn bản, nếu Bên B có bất kỳ sự gián đoạn, trì hoãn thực hiện nghĩa vụ nào làm phát sinh thiệt hại đến tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến hình ảnh, uy tín của Bên A hoặc quyền lợi hợp pháp của Khách hàng hay bên thứ ba khác thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm (kể cả trách nhiệm tài chính của Bên A và Pháp luật).
- 7.5 Khi Hợp đồng này chấm dứt vì bất cứ lý do gì, nếu có các khiếu nại, khiếu kiện của Bên thứ ba/Khách hàng liên quan đến thực hiện công việc của Bên B trong thời gian thực hiện Hợp đồng thì Bên B phải chịu trách nhiệm giải quyết và bồi thường thiệt hại (nếu có)
- 7.6 Trường hợp Hợp đồng bị chấm dứt do Bên B vi phạm quy định của Hợp đồng này, Bên A có quyền không chi trả Thu nhập hợp tác phát triển khách hàng và các lợi ích vật chất khác (nếu có) mà Bên B được hưởng tính đến ngày chấm dứt Hợp đồng. Bên B phải bồi thường thiệt hại tương ứng với mức độ lỗi và thiệt hại gây ra.

Điều 8. Điều khoản chung

- 8.1 Hai Bên cam kết thực hiện tất cả những điều khoản đã cam kết trong Hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu Bên nào có thắc mắc, khiếu nại thì phải thông báo cho Bên kia trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày có thắc mắc, khiếu nại để kịp thời được giải quyết.
- 8.2 Mọi sửa đổi, bổ sung liên quan đến Hợp đồng này chỉ có hiệu lực khi được thành lập văn bản do hai bên cùng ký và sẽ là bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng.
- 8.3 Bên nào vi phạm hợp đồng gây ra thiệt hại, tổn thất cho bên kia, cho Khách hàng hoặc cho bên thứ ba nào thì có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tương xứng và các chi phí phát sinh (nếu có).
- 8.4 Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng được giải quyết trước hết qua thương lượng, hòa giải, nếu hòa giải không thành, việc tranh chấp sẽ được giải quyết tại tòa án có thẩm quyền. Các chi phí phát sinh do tranh chấp sẽ do bên thua kiện chi trả.

Điều 9. Hiệu lực hợp đồng

- 9.1 Hợp đồng này có hiệu lực trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày ký. Trong vòng mười lăm (15) ngày trước khi hết hạn Hợp đồng mà không bên nào thông báo bằng văn bản cho bên kia về việc chấm dứt Hợp đồng thì Hợp đồng này đương nhiên được tự động gia hạn là mười hai (12) tháng tiếp theo.
- 9.2 Hợp đồng này được lập thành ba (03) bản, có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ hai (02) bản, Bên B giữ một (01) bản.

BÊN A
ĐẠI DIỆN

BÊN B
ĐẠI DIỆN